

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 05/12/2023 của Tỉnh ủy về Nghị quyết Hội nghị lần thứ Mười bốn Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 313/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII tại kỳ họp thứ Mười lăm về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 116/TTr-SKHĐT ngày 15/01/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, doanh nghiệp thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- TT. UB MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các tổ chức Hội, Đoàn thể;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Website tỉnh; Báo GL, Đài PTTH;
- Lưu: VT, CV các khối, KTTH

**CHỦ TỊCH**



**Trương Hải Long**



## KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**  
(Kèm theo Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

### I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH NĂM 2023, PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG VÀ TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH NĂM 2024

Năm 2023, tỉnh Gia Lai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong điều kiện tình hình thế giới, trong nước tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó khăn hơn so với dự báo, tạo sức ép lớn, tác động lớn đến phục hồi, phát triển nhiều ngành, lĩnh vực và đời sống nhân dân. Tuy được sự quan tâm của Chính phủ và các bộ, ngành trung ương; sự lãnh đạo của Tỉnh ủy; sự giám sát, đồng hành của HĐND tỉnh; sự phối hợp tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. UBND tỉnh đã chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thống nhất, thường xuyên nhiều nhiệm vụ, giải pháp, có 14/21 chỉ tiêu chủ yếu mà Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra đạt và vượt so với kế hoạch; du lịch tiếp tục khởi sắc. Thực hiện tốt các chính sách văn hóa - xã hội; các chế độ, chính sách cho các đối tượng thụ hưởng, nhất là đối tượng người có công; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, chủ động phòng ngừa dịch bệnh. An ninh chính trị, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được tăng cường.

Năm 2024 là năm tăng tốc, bứt phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục biến động phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược các nước lớn ngày càng gay gắt hơn. Tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng giảm. Trong nước, nền kinh tế có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn thách thức nhiều hơn. Sản xuất kinh doanh dự báo còn khó khăn; nhu cầu các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống của Việt Nam tiếp tục giảm.

Dự báo kinh tế của tỉnh có những chuyển biến tích cực thông qua việc triển khai quyết liệt các nghị quyết của Tỉnh ủy<sup>1</sup>, Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 được phê duyệt; việc triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng điều phối vùng Tây Nguyên thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, kế hoạch cơ cấu lại ngành nông

<sup>1</sup> Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng các vùng động lực của tỉnh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy về phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế và nâng cao độ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

nghiệp để nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững; phát triển nông nghiệp gắn với công nghiệp chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm tạo ra chuỗi giá trị sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và thúc đẩy tăng trưởng; gia tăng hoạt động trong các lĩnh vực như công nghiệp chế biến, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đặc biệt là công nghiệp năng lượng tái tạo, hoạt động du lịch tiếp tục khởi sắc ... Ngoài ra, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng cải thiện, thúc đẩy thu hút đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất khẩu các mặt hàng nông sản chủ lực có chiều hướng gia tăng. Bên cạnh đó còn có nhiều khó khăn, thách thức lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như thời tiết diễn biến bất thường, thiên tai, dịch bệnh tiềm ẩn nhiều rủi ro, giá cả thị trường không ổn định.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương phải quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thách thức, giữ vững tinh thần vượt khó, đoàn kết, chủ động thích ứng, linh hoạt, hành động quyết liệt, khoa học, hiệu quả, tích cực đổi mới, sáng tạo theo tinh thần chủ đề **“Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững”**, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra với 07 quan điểm, trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành như sau:

1. Bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025. Triển khai quyết liệt các Nghị quyết, Chương trình của Tỉnh ủy<sup>2</sup>. Triển khai đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách của Chính phủ, đồng thời rà soát sửa đổi các chính sách đặc thù của tỉnh nhằm khơi thông nguồn lực, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi. Hoàn thành tiến độ, đảm bảo chất lượng các nội dung theo kế hoạch, chương trình làm việc của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh.

2. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước hùng cường, thịnh vượng. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, trong đó nội lực là cơ bản, chiến lược, lâu dài, quyết định, kết hợp với ngoại lực là quan trọng, cần thiết, đột phá, thường xuyên. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhất quán, thống nhất, linh hoạt, kịp thời, chặt chẽ, đồng bộ, thông suốt, hiệu quả. Bám sát tình hình, yêu cầu thực tiễn, nâng cao năng lực phân tích, dự báo, thích ứng linh hoạt, phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả, tranh thủ thời cơ, vận hội mới trong phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung xử lý các nhiệm vụ thường xuyên và giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng, kéo dài; vừa kịp thời ứng phó với những vấn đề cấp bách phát sinh trong ngắn hạn, vừa bảo đảm tiến độ, đẩy nhanh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp mang tính căn cơ trong trung và dài hạn.

4. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác thực thi pháp luật; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi và tăng cường

<sup>2</sup> Chương trình số 29-CTr/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tỉnh ủy về Chương trình hành động thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, chủ động công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong thực thi nhiệm vụ; đồng thời phải bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

5. Phát triển văn hóa ngang tầm với kinh tế, chính trị, xã hội; chú trọng xây dựng nếp sống văn hoá lành mạnh, phát huy những giá trị thuần phong, mỹ tục; ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống. Thực hiện tốt các chính sách người có công, đối tượng chính sách, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thực hiện tiên bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là người có công, gia đình chính sách, hộ nghèo, các đối tượng yếu thế ở vùng sâu, vùng xa, biên giới và đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Tiếp tục củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững.

7. Chủ động thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận trong xã hội, lan tỏa khát vọng xây dựng tỉnh Gia Lai giàu mạnh; phát huy tinh thần thi đua yêu nước, đổi mới sáng tạo ở tất cả các ngành, các cấp. Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tiếp tục ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng.**

a) Theo dõi sát diễn biến, tình hình kinh tế, giá cả, lạm phát, thị trường thế giới, trong nước, kịp thời dự báo, cảnh báo rủi ro để có đối sách phù hợp. Ổn định thị trường tiền tệ, tăng cường năng lực thích ứng, chống chịu, bảo đảm sự ổn định của hệ thống tài chính, ngân hàng trong mọi tình huống.

Tăng cường hiệu lực công tác quản lý nhà nước về hoạt động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn; triển khai kịp thời các chính sách, các hướng dẫn của Trung ương. Củng cố hoạt động các quỹ tín dụng nhân dân. Đảm bảo cung cấp đủ vốn tín dụng cho phát triển kinh tế, nhất là sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, đáp ứng yêu cầu cấp vốn cho các dự án kêu gọi đầu tư, phát triển nông nghiệp nông thôn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đặc biệt là nông nghiệp sạch, sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu, cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý đối với các tổ chức tín dụng; khuyến khích các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí, đơn giản hoá thủ tục cho vay, phân đầu giảm mặt bằng lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ nền kinh tế, tiếp tục triển khai các giải pháp tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng của doanh nghiệp, người dân, hạn chế và tiến tới chấm dứt “tín dụng đen”.

Thực hiện nghiêm Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản của Bộ Tài chính về Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030; Công điện số 1372/CD-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà

nước, tiết kiệm chi, chủ động điều hành ngân sách nhà nước (NSNN) trong tháng 12 năm 2023 và những tháng đầu năm 2024; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước; Nghị quyết số 309/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024. Phần đầu thu ngân sách nhà nước trong năm 2024 đạt 5.815 tỷ đồng. Tăng cường công tác phân tích, dự báo, rà soát, xác định kịp thời và đánh giá nhân tố ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN trên địa bàn. Triển khai các dự án đầu tư công, đấu giá tài sản trên đất gắn liền với đất. Xây dựng lộ trình triển khai các dự án thu hút đầu tư, đặc biệt là các dự án có sử dụng đất, các dự án dự kiến hoàn thành công tác đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để thu tiền sử dụng đất năm 2024 và năm 2025. Chủ động triển khai xác định giá đất cụ thể để bồi thường GPMB nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân góp phần đẩy nhanh việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền chính sách thuế, thủ tục hành chính thuế ở tất cả các khâu, các bộ phận, các lĩnh vực thông qua việc đổi mới phương thức, phát triển đa dạng, phong phú các hình thức tuyên truyền. Tuyên dương kịp thời thành tích của các tổ chức, cá nhân có ý thức chấp hành tốt nghĩa vụ nộp thuế, có đóng góp số thu lớn cho NSNN.

b) Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường chú trọng các quốc gia tham gia Hiệp định thương mại tự do: CPTTP, EVFTA, UKVFTA, RCEP... Nâng cao hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền về các thị trường xuất khẩu trọng điểm, giá cả các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh và nhận thức của các nhà sản xuất, xuất khẩu về các loại rào cản của các thị trường nhập khẩu, nhất là các yêu cầu mới đối với việc “xanh hoá” sản xuất nhằm cải thiện chất lượng hàng hoá, hạn chế rủi ro, bị động cho doanh nghiệp. Đa dạng hoá thị trường nhập khẩu, đặc biệt là thị trường nhập khẩu nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất. Tiếp tục cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, hoàn thiện khung khổ pháp lý về thương mại điện tử, giao dịch điện tử và kinh tế số; chú trọng khai thác các hiệp định thương mại tự do (FTA), nhất là các FTA thế hệ mới. Tăng cường công tác thông tin, định hướng doanh nghiệp, chuyển mạnh hoạt động xuất khẩu sang hình thức chính ngạch, bền vững. Tăng cường công tác Khuyến công và xúc tiến thương mại, hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường trong nước. Tiếp tục triển khai các Chương trình, Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển thương mại, kinh doanh, thị trường<sup>3</sup>. Phần đầu giá trị tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 123.000 tỷ đồng. Theo dõi sát tình hình thị trường, thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hoá, nhất là trong các dịp Lễ, Tết...; kịp thời triển khai các giải pháp kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy thương mại trong tỉnh. Thực hiện tốt công tác chống gian lận xuất xứ hàng hoá. Công khai, minh bạch trong điều hành giá cả

<sup>3</sup> Kế hoạch số 1613/KH-UBND ngày 22/10/2021 về chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 1990/KH-UBND ngày 03/12/2021 về Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 1364/KH-UBND ngày 20/9/2021 về thực hiện Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 1179/KH-UBND ngày 23/8/2021 về phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

hàng hóa, dịch vụ; có các giải pháp phù hợp để ổn định giá các nguyên vật liệu quan trọng, các hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống người dân; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, hàng giả, đầu cơ, thao túng, tăng giá bất hợp lý.

d) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2024, đặc biệt là dự án trọng điểm, các dự án liên vùng có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia; phân đầu tỷ lệ giải ngân đạt tối thiểu 95% kế hoạch được giao; tỷ lệ giải ngân là một tiêu chí quan trọng để xem xét đánh giá, xếp loại cuối năm đối với cán bộ, công chức. Kiên quyết không đầu tư dàn trải, loại bỏ những dự án không thật sự cần thiết. Đề cao kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện công vụ của các cá nhân, đơn vị liên quan; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gán trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các cá nhân, đơn vị được giao với tiến độ thực hiện giải ngân của từng dự án. Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện trước Tỉnh ủy, UBND tỉnh để xảy ra chậm trễ, không đạt mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công năm 2024. Các chủ đầu tư, chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xem xét năng lực của Giám đốc Ban quản lý dự án các cấp, nếu không có khả năng, thiếu quyết liệt, không hoàn thành nhiệm vụ thì thay thế ngay.

Chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền điều hòa linh hoạt vốn giữa các nhiệm vụ, dự án sử dụng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm, phải bảo đảm tiến độ phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định. Rà soát, cắt giảm kế hoạch vốn của các dự án triển khai chậm để bổ sung vốn cho các dự án có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho lĩnh vực ưu tiên, các dự án trọng điểm, có tác dụng lan tỏa, liên kết vùng, thúc đẩy tăng trưởng, có khả năng hấp thụ vốn theo hướng tập trung, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kéo dài, nâng cao hiệu quả đầu tư.

Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết về mặt bằng, mỏ vật liệu, nhân công... để thực hiện ngay sau khi được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn. Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, tiến độ giải ngân cho từng nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024. Có giải pháp quyết liệt nhằm nâng cao chất lượng đề xuất, công tác chuẩn bị, phê duyệt dự án ODA.

Thành lập và phát huy vai trò các tổ công tác của tỉnh trong việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát, xử lý các điểm nghẽn trong giải ngân vốn đầu tư công. Tổ công tác của cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo và giải quyết ngay các vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, thi công và đôn đốc, kiểm tra, giám sát, xử lý trong giải ngân vốn đầu tư công...

đ) Triển khai Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Gia Lai năm 2024. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững<sup>4</sup>. Tăng cường hoạt động truyền thông và xúc tiến, quảng bá du lịch, xây dựng phim, ấn phẩm, chuyên mục thông tin, tuyên truyền trên Đài Phát thanh và Truyền hình Gia Lai, Báo Gia Lai; hợp tác với cơ quan báo chí thường trú tại tỉnh Gia

<sup>4</sup> Theo Nghị quyết số 82/NQ-CP của Chính phủ ngày 18/5/2023.

Lai, VTV, HTV và chọn lọc các kênh, mạng xã hội có sự quản lý phù hợp nhằm tăng cường để quảng bá sản phẩm du lịch. Hướng du lịch tới thị trường khách quốc tế. Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong ngành du lịch. Hỗ trợ các địa phương phát triển các sản phẩm du lịch nông thôn lồng ghép trong xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá rộng rãi văn hóa tiêu biểu các DTTS, chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đẩy mạnh hoạt động liên kết phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trong nước và trong khu vực, triển khai hiệu quả các chương trình đã ký kết về phát triển du lịch với các địa phương<sup>5</sup>. Phần đầu năm 2024 có tổng lượt khách tham quan, du lịch đến Gia Lai đạt 1.320.000 lượt, tăng 10% so với năm 2023; trong đó: Khách quốc tế 10.000 lượt, khách nội địa 1.310.000 lượt. Tổng thu du lịch dự kiến đạt 860 tỷ đồng, tăng 8,86% so với năm 2023.

## **2. Tăng cường nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật, đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định kinh doanh**

a) Tiếp tục cụ thể hóa những chủ trương, định hướng của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Tập trung xây dựng, bảo đảm tiến độ chất lượng các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp năm 2024. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm công tác rà soát, thẩm định, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, bám sát Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ và Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật, Kế hoạch số 193-KH/BCSD ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch số 1655/KH-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới của tỉnh Gia Lai.

Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật; chú trọng rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập. Tiếp tục tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2019 – 2023 trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị trong công tác xây dựng, ban hành, rà soát, kiểm tra và thực thi văn bản quy phạm pháp luật.

b) Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, không để phát sinh thủ tục, quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật mới không cần thiết, không phù hợp, thiếu tính khả thi. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành

<sup>5</sup> Chương trình hợp tác phát triển du lịch 06 tỉnh Bình Định - Đắk Lắk - Gia Lai - Kon Tum - Phú Yên và Quảng Ngãi; Chương trình liên kết phát triển du lịch giữa 3 tỉnh Tây Nguyên (Đắk Lắk - Gia Lai - Kon Tum) và thành phố Hải Phòng; Chương trình liên kết phát triển du lịch với thành phố Hồ Chí Minh; Chương trình liên kết phát triển du lịch với thành phố Hà Nội....

chính; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan, địa phương để nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, khơi thông nguồn lực, phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thông qua việc sử dụng hiệu quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp.

c) Tiếp tục tích cực rà soát, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để phục hồi và phát triển ổn định, lành mạnh, bền vững các loại thị trường, góp phần nâng cao hiệu quả huy động, sử dụng các nguồn lực cho sản xuất kinh doanh. Tăng cường quản lý giám sát, đặc biệt là giám sát liên thông giữa các thị trường và giảm thiểu các rủi ro cho thị trường; nâng cao tính công khai, minh bạch.

### **3. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, nhất là hệ thống đường cao tốc, cảng hàng không, hạ tầng đô thị, hạ tầng liên vùng, hạ tầng số**

a) Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng các vùng động lực của tỉnh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công các công trình hạ tầng giao thông quan trọng như: đường hành lang kinh tế phía Đông (đường tránh Quốc lộ 19); Đường Nguyễn Văn Linh; Đường nội thị thị xã Ayun Pa; Đường liên huyện Mang Yang – Ia Pa, đường tỉnh 669 và đường từ thành phố Pleiku đi trung tâm huyện Đak Đoa... Tiếp tục nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Pleiku - Quy Nhơn.

Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch.

b) Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án. Trên cơ sở dự án được phê duyệt các Chủ đầu tư hoàn thành ngay phương án đền bù giải phóng mặt bằng; lập, trình phê duyệt giá đền bù theo quy định. Đối với mỏ đất đắp xác định ngay vị trí mỏ đất đắp làm cơ sở hoàn chỉnh các thủ tục về đất theo quy định. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh khi dự án đã hoàn thành các thủ tục đầu tư mà không có đất để thi công công trình.

c) Tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường, đặc biệt là các vật liệu chủ yếu; nghiên cứu rà soát, đề xuất các giải pháp quản lý việc đầu tư phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng khi các quy hoạch sản phẩm hết hiệu lực. Có các giải pháp đồng bộ bảo đảm vật liệu san lấp cho các công trình hạ tầng, nhất là các công trình trọng điểm ngành giao thông; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm nguồn cung vật liệu xây dựng thông thường (cát, đất đắp nền) cho các dự án đường bộ.

d) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền các Nghị quyết, Chương trình, Quy hoạch, Kế hoạch của Trung ương và của tỉnh về phát triển năng lượng tái tạo. Phối hợp, hỗ trợ Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các đơn vị thành viên trong việc triển khai đầu tư và đóng điện vận hành các dự án lưới điện truyền tải, nhằm tăng cường khả năng giải tỏa công suất các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, kiến nghị Bộ Công Thương chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án lưới điện theo quy hoạch được duyệt. Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp trong ngành năng lượng tái tạo thực hiện đầy đủ và nhanh chóng các thủ tục về đầu tư, xây dựng, bồi thường giải



phòng mặt bằng, đất đai, môi trường... theo đúng các quy định hiện hành. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng các dự án năng lượng tái tạo. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ triển khai và kịp thời hỗ trợ tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai dự án. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành năng lượng tái tạo.

đ) Nâng cấp và phát huy hiệu quả Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh Gia Lai để kết nối với Trung tâm dữ liệu Quốc gia, tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Duy trì, vận hành, quản lý nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương. Tiếp tục duy trì, nâng cấp các hệ thống thông tin, hạ tầng kỹ thuật, phục vụ xây dựng Chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 2575/KH-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phát triển hạ tầng số tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025.

e) Phát triển hạ tầng thương mại như: Chợ, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, tạp hóa, cửa hàng xăng dầu, khí hóa lỏng; thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, dự kiến đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo 03 chợ trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Tăng cường biện pháp hỗ trợ và bố trí nguồn vốn cho đầu tư phát triển chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, lồng ghép các nguồn vốn như xã hội hóa, nông thôn mới... Tạo điều kiện doanh nghiệp đầu tư phát triển mở rộng hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, nhất là địa bàn huyện, thị xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng.

g) Phát triển cơ sở hạ tầng cho nông nghiệp, nhất là hạ tầng thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu; tập trung phát triển hạ tầng giao thông liên kết các khu vùng sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực, các hồ thủy lợi, kiên cố hóa kênh mương,... thu hút các cơ sở chế biến. Triển khai các giải pháp phát triển thủy lợi tiên tiến, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Lấy phát triển thủy lợi để làm một trong những trụ cột quan trọng để phát triển nông nghiệp.

h) Tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục.

#### **4. Đẩy mạnh thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển nhanh, bền vững; đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế ban đêm, thương mại điện tử**

a) Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong nội ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng.

- Tiếp tục cơ cấu lại các ngành sản xuất và dịch vụ gắn với đổi mới sáng tạo, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ. Phân đấu giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) đạt 35.000 tỷ đồng, tăng 10,69% so với năm 2023. Triển khai quyết liệt, hiệu quả các chủ trương, chính sách về phát triển công nghiệp. Tập trung ưu tiên phát triển mạnh nhóm ngành công nghiệp mà tỉnh có lợi thế, như: Chế biến nông, lâm sản, công nghiệp năng lượng tái tạo, sản xuất vật liệu không nung, công nghiệp phục

vụ nông nghiệp. Tích cực kêu gọi đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp, phát triển các cụm công nghiệp có tính kết nối cao; đưa khu công nghiệp Nam Pleiku vào hoạt động. Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, tăng hàm lượng khoa học công nghệ, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và xu thế phát triển mới trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

- Phát triển mạnh sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng tỷ trọng các ngành nghề chế biến, chế tạo. Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại các ngành công nghiệp gắn với thực hiện chuyển đổi số. Tập trung tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp khôi phục sản xuất kinh doanh; mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu. Thực hiện đồng bộ các giải pháp ổn định sản xuất, bảo đảm cân đối cung cầu các hàng hóa cơ bản, thiết yếu. Phát triển thị trường vật liệu xây dựng ổn định bền vững, tăng tỷ lệ sử dụng vật liệu xây dựng thay thế, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, năng lượng, thân thiện với môi trường.

- Tập trung thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững. Phần đầu giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2010) đạt 36.484 tỷ đồng, tăng 6,18% so với năm 2023. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Rà soát chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang cây trồng có hiệu quả kinh tế cao hơn, phù hợp thổ nhưỡng, khí hậu địa phương và gắn với nhu cầu thị trường, phục vụ xuất khẩu.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021- 2025 theo Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch hành động “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Gia Lai theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu, giai đoạn 2016 - 2020”.

Phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao và phát triển bền vững; chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như về đất đai, quản lý bảo vệ rừng, tưới tiêu, cây trồng, vật nuôi, thủy sản, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng kết nối sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua nền tảng số; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của từng địa phương;

- Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch; quản lý bảo vệ rừng.

- Tập trung phát triển chăn nuôi, tiếp tục thu hút đầu tư phát triển chăn nuôi theo hướng ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tự động, thông minh; ưu tiên chăn nuôi tập trung khép kín, hiện đại từ khâu giống, chế biến thức ăn, chăm sóc, giết mổ và thị trường tiêu thụ, gắn với quản lý dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

- Phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Đảm bảo hoàn thành kế hoạch trồng rừng năm 2024 và chăm sóc tốt diện tích rừng đã trồng.

- Tiếp tục cơ cấu lại một số ngành, lĩnh vực dịch vụ quan trọng như: thương mại, dịch vụ, logistics, vận tải, hàng không... Tập trung đầu tư “làm mới” ngành du lịch; đổi mới các hoạt động quảng bá xúc tiến, truyền thông; phát triển các sản phẩm, dịch vụ du lịch có tiềm năng và lợi thế cạnh tranh; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, chất lượng dịch vụ. Thực hiện chuyển đổi số và tăng cường ứng dụng công nghệ trong ngành du lịch.

- Đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng bưu chính, viễn thông phục vụ thương mại điện tử, kinh tế số và xã hội số, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân; chú trọng công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; triển khai hiệu quả Chương trình viễn thông công ích đến năm 2025, đưa thiết bị thông tin số đến hộ gia đình theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế phân bổ nguồn thu, phân giao nhiệm vụ chi giữa các cấp NSNN. Đảm bảo nguồn thu để NSDP chủ động thực hiện những nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, và trật tự an toàn xã hội trong phạm vi quản lý. Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ chế điều tiết, bổ sung cân đối giữa ngân sách các cấp bảo đảm công bằng, phát triển hài hòa giữa các vùng, các địa phương, đồng thời tạo động lực phát triển đối với những địa phương trọng điểm, mở rộng các địa bàn tiềm năng, tích lũy dự địa phát triển trung và dài hạn. Tập trung cân đối NSDP, cơ cấu lại nguồn lực để phát triển hợp lý, hiệu quả một số nền tảng công nghệ dùng chung, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia cốt lõi hỗ trợ phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số góp phần chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực.

c) Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư công, bảo đảm thực chất, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm quản lý thông nhất, hiệu lực, hiệu quả; phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát; giải quyết những vướng mắc trong quy trình quản lý đầu tư. Xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực, gây thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Bố trí vốn bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tiến độ thực hiện dự án, không để tình trạng dàn trải, manh mún, chia cắt, lãng phí, kém hiệu quả; tập trung vốn cho các dự án quan trọng, chương trình, dự án phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội nhằm dẫn dắt, huy động các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước, tạo các động lực phát triển đồng thời bảo đảm phát triển hài hòa giữa các địa phương.

d) Điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý, đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Triển khai quyết liệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”; đẩy mạnh xử lý nợ xấu, tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng. Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục triển khai các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số hoạt động ngân hàng để áp dụng các mô hình kinh doanh mới và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ tiện ích, an toàn đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

đ) Tập trung cân đối triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục

hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025, đồng thời tạo hành lang pháp lý để tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Tập trung chỉ đạo để bảo toàn, phát triển vốn, nâng cao hiệu quả hoạt động tại 13 doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý, cụ thể:

- Tiếp tục duy trì, củng cố, phát triển và tái cơ cấu 11 công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp, thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo đúng nội dung Phương án tổng thể đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Từng doanh nghiệp phải phấn đấu hoàn thành các mục tiêu theo nội dung Đề án sắp xếp, đổi mới đã được tỉnh phê duyệt.

- Đảm bảo ổn định, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực công ích (Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai) và doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực đặc thù (Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Gia Lai)

e) Tiếp tục thực hiện Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025. Phối hợp tuyên truyền trên phương tiện thông tin truyền thông: Báo Gia Lai, đài Phát thanh và Truyền hình, Trang thông tin điện tử, các kênh truyền thông khác... nhằm nâng cao nhận thức, kích thích sự chủ động đầu tư, ứng dụng thương mại điện tử của doanh nghiệp, tăng cường khả năng nhận biết và ứng phó của người tiêu dùng với những hành vi tiêu cực trong thương mại điện tử. Tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu theo chuyên đề các ngành hàng thế mạnh của tỉnh, đào tạo kỹ năng thao tác kinh doanh trực tuyến trên mạng xã hội, sàn thương mại điện tử,... cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; đồng thời hỗ trợ, tạo điều kiện tham gia, giao dịch, kinh doanh trực tuyến: xây dựng website thương mại điện tử, bộ thương hiệu; cung cấp các phần mềm quản trị, tham gia các sàn thương mại điện tử uy tín như: Sendo, Lazada, Tiki, Shopee, sàn Thương mại điện tử Gia Lai, sàn ocoption.vn.

g) Thực hiện quản lý, vận hành thông tin dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1177/KH-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 33/NQ-CP ngày 11 tháng 03 năm 2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững. Chú trọng khuyến khích phát triển sản phẩm bất động sản đáp ứng nhu cầu lớn của xã hội như: nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá phù hợp. Thường xuyên bám sát tình hình thị trường bất động sản để kịp thời điều chỉnh, tháo gỡ những khó khăn, hạn chế, bất cập đối với thị trường bất động sản, để đảm bảo thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh.

h) Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã với các thành phần kinh tế khác; tổ chức triển khai hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2023. Khuyến khích phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Triển khai thực hiện Chương trình số 76-CTr/TU ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Tỉnh ủy về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới. Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài, nhất là trong những ngành, lĩnh vực mới nổi gắn kết chặt chẽ

với thị trường trong nước và các doanh nghiệp trong nước, tham gia sâu rộng hơn vào các chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.

i) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương căn cứ các quy định của pháp luật về quản lý ngành và các văn bản liên quan để tham mưu xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công và các nội dung liên quan khác theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3555/UBND-KTTH ngày 19 tháng 12 năm 2023, cụ thể:

- Khẩn trương rà soát danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực mình phụ trách, quản lý, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết) hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương làm cơ sở thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh theo đúng quy định tại Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Điều 3 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và căn cứ các hướng dẫn, quy định liên quan.

- Trên cơ sở danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền ban hành, các đơn vị, địa phương căn cứ các quy định của pháp luật về quản lý ngành để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công, làm cơ sở ban hành giá dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Rà soát đề xuất ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công, thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương; đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công; mức trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương theo quy định của pháp luật về giá và quy định của các pháp luật khác có liên quan làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 04 năm 2019 của Chính phủ.

Đẩy mạnh việc thực hiện “xã hội hóa” đầu tư trong một số lĩnh vực như y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao..., chuyển dịch từ nhà nước trực tiếp đầu tư sang các doanh nghiệp đầu tư theo quy hoạch....

Đẩy nhanh tiến độ đề xuất ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công; cụ thể: Giá nước sạch; giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước; giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước; giá sản phẩm dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh; giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ; giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; giá dịch vụ ra, vào bến xe ô tô; giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước

thái; giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng; giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước; “Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT nhưng không phải là đối tượng khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước do tỉnh Gia Lai quản lý.

### **5. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo khởi nghiệp**

a) Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh tự chủ, bảo đảm vai trò kiến tạo để phát triển giáo dục; triển khai có hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ của giáo viên trong thực hiện Chương trình.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, tập trung về đổi mới thực hiện chương trình; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo. Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Rà soát, sắp xếp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng giáo dục và dạy học ngoại ngữ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và bảo đảm thiết bị dạy học tối thiểu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, phát triển các chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu học tập đa dạng của người dân. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm và bảo đảm an toàn trường học; tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

b) Tiếp tục tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh giải quyết việc làm cho 26.800 lao động, trong đó đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài là 1.500 người. Tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, tư vấn học nghề cho người lao động, đẩy mạnh kết nối cung cầu lao động và phổ biến thông tin thị trường lao động. Thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp. Tuyển sinh đào tạo các hệ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp đạt chỉ tiêu kế hoạch. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề năm 2024 đạt 41,2%. Triển khai hiệu quả Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động trên địa bàn tỉnh.

c) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo khởi nghiệp. Rà soát, tham mưu cơ quan chức năng sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hành lang pháp lý và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách đã ban hành để thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Phát triển thị trường KH&CN, tổ chức trung gian của thị trường KH&CN, doanh nghiệp KH&CN. Nghiên

cứu, đề xuất cơ chế liên kết vùng trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Thúc đẩy mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; tăng cường liên kết các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong nước. Đề xuất tham gia hiệu quả, có trọng điểm các đề án, chương trình, nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, tập trung xác định và triển khai các nhiệm vụ KH&CN phục vụ các sản phẩm chủ lực của địa phương. Đẩy mạnh các hoạt động về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá; tập trung thúc đẩy bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế. Tích cực, chủ động hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

**6. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới.**

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, các nhiệm vụ trọng tâm trên lĩnh vực văn hóa - xã hội mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã đề ra, gắn với việc thực hiện nghiêm các văn bản của Trung ương, của tỉnh về văn hóa và xây dựng hệ thống chính trị. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa; rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch phát triển văn hóa, các văn bản quy phạm về quản lý hoạt động văn hóa phù hợp tình hình của địa phương; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao nhận thức của các tầng lớp Nhân dân về hưởng thụ văn hóa, bảo vệ bản sắc văn hóa. Hoàn chỉnh hồ sơ khoa học, đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích Căn cứ cách mạng khu 10 (huyện Kbang) là di tích quốc gia.

- Tổ chức các hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hoá theo kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tỉnh uỷ về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Các dự án thành phần thuộc Đề án bảo tồn và phát huy giá trị di sản Không gian văn hoá Cồng chiêng Tây Nguyên tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025. Triển khai tổ chức hoạt động đối với các di tích quốc gia đặc biệt. Tổ chức ngày Hội Văn hoá các dân tộc tỉnh Gia Lai lần thứ III, năm 2024. Tổ chức Kiểm tra, giám sát Ban Chỉ đạo cấp huyện về triển khai thực hiện Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá; kiểm tra công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước. Tổ chức Cuộc thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình năm 2024 phần viết và phần vẽ; kiểm tra giám sát cơ sở công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình. Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025.

- Tiếp tục triển khai các chương trình phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang, thể thao trong trường học nhằm phát triển đồng bộ với phong trào TDTT quần chúng ở xã, phường, thị trấn đáp ứng nhu cầu tập luyện, thi đấu và

vui chơi, giải trí cho các đối tượng. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thể thao giải trí trong các điểm vui chơi, khu du lịch, điểm du lịch, khu văn hóa thể thao trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác quản lý nhà nước về TDTT đối với các Hội, Liên đoàn thể thao của tỉnh, tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động TDTT đáp ứng nhu cầu tập luyện TDTT của các tầng lớp Nhân dân. Phối hợp với Công ty cổ phần bóng đá HAGL đăng cai tổ chức các giải bóng đá: Vleague, Cup quốc gia và các giải U15, U17, U19, U21.

b) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng và Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, điều dưỡng người có công với cách mạng, các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công”. Đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa công tác bảo trợ xã hội. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ kinh phí nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng tại các cơ sở bảo trợ xã hội. Tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, nhân viên tại các cơ sở bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và với các hình thức tuyên truyền phong phú để nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn trong công tác bảo trợ xã hội; đặc biệt là các chế độ chính sách của đối tượng bảo trợ xã hội được đảm bảo đúng, đủ, kịp thời.

c) Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là công tác xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách cho những người yếu thế trong xã hội; đảm bảo cơ bản các đối tượng yếu thế, đặc biệt khó khăn được hưởng trợ cấp xã hội. Theo dõi sát tình hình thiếu đói giáp hạt, thiệt hại do thiên tai để chỉ đạo kịp thời các hoạt động cứu trợ và đề xuất các giải pháp khắc phục hậu quả. Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động thăm và tặng quà các đối tượng chính sách nhân dịp Tết Nguyên Đán Giáp Thìn 2024; kỷ niệm 77 năm ngày thương binh liệt sĩ.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024. Tiếp tục triển khai triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tinh thần Nghị quyết của Tỉnh ủy về giảm nghèo nhanh và bền vững tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS. Đa dạng hóa các loại hình trợ giúp xã hội và cứu trợ xã hội. Tăng cường công tác truyền thông bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về quyền trẻ em, bảo vệ, chăm sóc cho trẻ em. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch hành động Bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo hiện hành như chính sách tín dụng ưu đãi, chính sách dạy nghề, chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm, hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, chính sách hỗ trợ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, hỗ trợ tiền điện, chính sách trợ giúp pháp lý.



đ) Rà soát, hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo hướng mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia. Tăng cường công tác giám sát về tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp ở các địa phương; quản lý chặt chẽ đối tượng thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội, đối tượng thụ hưởng. Tổ chức thực hiện kịp thời chính sách bảo hiểm thất nghiệp để hỗ trợ người lao động bị mất việc làm bù đắp được chi phí tiền lương, ổn định cuộc sống; đồng thời kịp thời hỗ trợ tư vấn, bồi dưỡng kỹ năng nghề, giới thiệu người lao động tìm kiếm việc làm mới. Triển khai thực hiện Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Nghị quyết số 48/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025. Xây dựng Đề án của UBND tỉnh về việc hỗ trợ mức BHYT cho người dân tộc thiểu số sinh sống tại các xã không thuộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn và người cao tuổi (từ đủ 60 đến dưới 80 tuổi) tham gia BHYT trên địa bàn tỉnh.

e) Phát triển mạnh thị trường lao động, tăng cường kết nối cung - cầu lao động trên thị trường; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội ban hành tại Kế hoạch số 884/KH-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hiện đại, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tăng cường công tác quản lý, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, doanh nghiệp; tăng cường hỗ trợ người lao động về nước đúng hạn hòa nhập thị trường lao động trong nước. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Ban Bí thư về thu hút, quản lý và sử dụng hiệu quả lao động nước ngoài tại Việt Nam. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

g) Tiếp tục triển khai Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” và chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 1267/UBND-CNXD ngày 30 tháng 5 năm 2023.

h) Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, sự hài lòng của người dân, bảo đảm an ninh, an toàn tại các cơ sở y tế. Đẩy mạnh quản lý sức khỏe toàn dân; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em. Phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại. Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện sớm, khống chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Tăng cường quản lý các bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích, môi trường y tế, an toàn thực phẩm, nâng cao sức

khỏe. Hoàn thiện các gói dịch vụ y tế cơ bản tại y tế cơ sở. Tập trung giải quyết tình trạng thiếu thuốc, vật tư, thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập. Tăng cường công tác tiêm chủng thường xuyên cho đối tượng trẻ em và phụ nữ có thai theo Chương trình tiêm chủng mở rộng. Thúc đẩy triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số y tế. Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính y tế, thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế phù hợp với khả năng chi trả của người dân, quỹ bảo hiểm y tế và ngân sách nhà nước.

i) Đẩy nhanh việc triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm. Tập trung triển khai hiệu quả các đề án, chương trình, chiến lược, quy định về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tăng cường công tác tuyên truyền, cải cách hành chính, tháo gỡ kịp thời, thực chất các khó khăn, vướng mắc đối với công tác dân tộc và chính sách dân tộc, nhất là liên quan đến công tác triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Tiếp tục hoàn thiện, phát triển hệ thống an sinh xã hội bao trùm, toàn diện, đa dạng và nâng cao khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế, người dân tộc thiểu số, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

k) Tổ chức triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về trẻ em. Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện; thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại, tai nạn, thương tích trẻ em, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, thúc đẩy thực hiện quyền tham gia của trẻ em. Phòng ngừa, kiểm soát và giảm số lượng trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị tai nạn, thương tích trên tất cả loại hình tai nạn, thương tích, nhất là đuối nước, tai nạn giao thông. Bảo đảm việc hỗ trợ, can thiệp kịp thời đối với trẻ em có nguy cơ bị xâm hại và trẻ em bị xâm hại; bảo đảm tính mạng và sức khỏe của trẻ em.

l) Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch hành động Bình đẳng giới tỉnh Gia Lai; tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về công tác Bình đẳng giới; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ từ tỉnh tới cơ sở. Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý; xây dựng các mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, kinh doanh. Triển khai, nhân rộng các mô hình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; nghiên cứu, xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

m) Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. Nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền về chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy, nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy.

## **7. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường**

a) Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất các năm 2024 và 2025 cấp huyện và điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện. Trình Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025) tỉnh Gia Lai. Trình HĐND tỉnh thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ,

đất rừng đặc dụng thực hiện trong năm 2024 (nếu có) tại các kỳ họp trong năm 2024 và danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất thực hiện trong năm 2025 tại kỳ họp cuối năm 2024. Thực hiện Thống kê đất đai năm 2023 cấp tỉnh; xây dựng giá sản phẩm thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Xây dựng Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2024; trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Bảng giá các loại đất giai đoạn 2025-2029 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Triển khai Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt. Trong đó khẩn trương xây dựng kế hoạch đấu giá khoáng sản để đảm bảo cung cấp đủ vật liệu để thi công các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

c) Triển khai thực hiện Luật Tài nguyên nước sau khi Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước.

d) Tăng cường công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, dự báo, cảnh báo các tình huống thời tiết cực đoan dự báo có khả năng diễn biến phức tạp trong năm 2024, để kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền chỉ đạo, điều hành nhằm giảm thiểu các thiệt hại, đồng thời phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

đ) Tiến hành sơ kết 03 năm thực hiện Kế hoạch số 57-KH/TU ngày 07/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

e) Triển khai Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học theo Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30/12/2023. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường. Thực hiện công tác truyền thông môi trường hưởng ứng các ngày Lễ môi trường (*Ngày Đất ngập nước thế giới; Ngày Quốc tế đa dạng sinh học; Ngày Môi trường thế giới 5/6; ...*).

g) Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật.”

**8. Thúc đẩy phát triển liên kết vùng, thực hiện nghiêm quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hoá và kinh tế đô thị.**

a) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội theo Văn bản số 1509/UBND-KTTH ngày 13 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ; tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 2374/KH-UBND ngày 05/9/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 63-Ctr/TU ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nghị quyết 23-NQ/TW ngày 06 tháng 10 năm

2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Tây Nguyên.

b) Khẩn trương triển khai thực hiện hiệu quả quy hoạch tỉnh; phát huy vai trò động lực của các vùng kinh tế - xã hội. Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của các địa phương để rà soát, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2021-2025 cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 6 tháng 4 năm 2023 về Kế hoạch thực hiện Chương trình 52-CTr/TU ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Tỉnh uỷ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; phấn đấu năm 2024 đạt tỷ lệ đô thị hóa 34%. Đẩy mạnh triển khai các quy hoạch, kế hoạch, đề án về phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, đô thị thông minh, đô thị tăng trưởng xanh.

**9. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính**

a) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ VI Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, cụ thể như sau:

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng các tiêu chí đã được Chính phủ quy định.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các Quy định và Kết luận của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 – 2026.

- Thực hiện việc rà soát, phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm công chức, viên chức, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, bảo đảm phù hợp với hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, làm cơ sở để xác định biên chế; quản lý biên chế theo vị trí việc làm.

- Căn cứ tình hình thực tế của tỉnh và yêu cầu đổi mới, thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, chi cục và tương đương, phòng chuyên môn thuộc cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Qua đó, nghiên cứu hợp nhất các tổ chức hành chính theo chủ trương của Đảng khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật. Thực hiện tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ,

bảo đảm nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Bố trí biên chế công chức lãnh đạo, quản lý trong các phòng chuyên môn phải ít hơn biên chế công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và bảo đảm cơ cấu, số lượng biên chế công chức tối thiểu theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Rà soát lại số lượng vị trí việc làm mỗi biên chế phụ trách và kết quả sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm đầu ra trong năm. Trường hợp khối lượng công việc chưa tương xứng với số lượng biên chế được giao thì thực hiện cắt giảm chỉ tiêu biên chế, điều tiết sang các bộ phận có khối lượng công việc nhiều hơn; đồng thời, tổ chức lại bộ máy bên trong chi cục và tương đương hoặc chuyển thành phòng chuyên môn nếu không bảo đảm được số lượng biên chế tối thiểu theo quy định.

- Quá trình sắp xếp, tổ chức lại, hợp nhất các cơ quan chuyên môn phải gắn với điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, biên chế công chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức mới sau khi sắp xếp, tổ chức lại; thực hiện tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức; bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức với sử dụng và quản lý biên chế công chức.

- Thực hiện xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền thẩm định, quyết định theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và hướng dẫn của các bộ, cơ quan ngang bộ.

b) Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả hoặc không đáp ứng đủ tiêu chí thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định thì tổ chức lại hoặc giải thể. Việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập không được làm tăng thêm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó của đơn vị và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

- Rà soát, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức.

- Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập phải đi đôi với việc xây dựng lại đề án vị trí việc làm bảo đảm hiệu quả và nâng cao chất lượng đội ngũ viên

chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền thẩm định, quyết định căn cứ theo phân loại mức độ tự chủ của đơn vị và thực hiện theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

c) Triển khai Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia, Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề từng bước hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết số 04/NQ-TU của Tỉnh ủy Gia Lai về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết 04/NQ-TU. Tập trung thực hiện và sớm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong các Kế hoạch triển khai chương trình, chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, chính phủ số. Nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đồng bộ từ tỉnh đến cấp xã, đảm bảo toàn trình và chất lượng; tăng cường bảo mật, an toàn, an ninh thông tin. Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì). Khai thác hiệu quả ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và tiếp tục triển khai Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" (Đề án 06) của Chính phủ.

d) Triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực nhất là Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và các chỉ đạo, kế hoạch, chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác và các văn bản chỉ đạo của Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch 3377/KH-UBND ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP của Chính phủ về ban hành chiến lược quốc gia phòng chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 và Công ước liên hợp quốc về chống tham nhũng giai đoạn 2023 - 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Triển khai hiệu quả các giải pháp tăng cường, nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng; tập trung thanh tra theo kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tại quyết định 1064/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023, tiến hành thanh tra đột xuất khi có nhiều dư luận về tham nhũng.

đ) Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra. Thực hiện nghiêm, có hiệu quả Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; các quy định pháp luật về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

e) Khắc phục triệt để tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức. Khen thưởng, kỷ luật kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định; triển khai các quy định về chế độ, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài; khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá

vì lợi ích chung; siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao đạo đức, văn hoá công vụ, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ.

g) Thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, phần đầu đạt tỷ lệ trên 85%; thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phần đầu đạt tỷ lệ trên 90%.

g) Chấp hành nghiêm quy định pháp luật tổ tụng hành chính, tổ chức thi hành hiệu quả các quyết định, bản án hành chính đã có hiệu lực. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả thi hành pháp luật và quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp, giám định tư pháp; tăng cường xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, bảo đảm thông tin lý lịch tư pháp luôn được cập nhật đầy đủ, kịp thời. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch 183/KH-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

h) Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiểm soát chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo dự toán, kế hoạch giao, bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và điều kiện bố trí vốn theo quy định; cắt giảm các khoản chi chưa thật sự cần thiết, tiết kiệm chi thường xuyên. Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 1703/KH-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

## **10. Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội**

a) Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả đường lối, chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết, Chỉ thị, văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh. Tăng cường cảnh giác, tập trung nghiên cứu nắm chắc, đánh giá, dự báo kịp thời, chính xác tình hình, tuyệt đối không chủ quan, không để bị động, bất ngờ trước mọi tình huống. Tổ chức quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Đấu tranh phòng, chống quyết liệt, có hiệu quả các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm ma tuý, buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển hàng cấm qua biên giới, v.v... Tăng cường công tác phối hợp và hợp tác quốc tế đấu tranh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật xảy ra trên khu vực biên giới. Duy trì việc thực hiện pháp luật về biên giới quốc gia, các điều ước quốc tế có liên quan đến chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia.

Chủ động xây dựng phương án, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu; thường xuyên luyện tập và tổ chức lực lượng ứng trực, đấu tranh phù hợp với các tình huống. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động hiệu quả

các nguồn lực, xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh. Thực hiện tốt chủ trương kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh trên địa bàn khu vực biên giới tỉnh Gia Lai. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, dân vận gắn với xây dựng nền quốc phòng, an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng, an ninh nhân dân. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện, phương án phòng thủ dân sự, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, sự cố môi trường, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

b) Tập trung phát hiện, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động tình báo, gián điệp, hoạt động khủng bố, phá hoại, kích động biểu tình gây rối an ninh trật tự. Làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo đảm an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế, bảo đảm an ninh trong công nhân. Tập trung tấn công trấn áp mạnh, quyết liệt với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức liên quan đến “tín dụng đen”, kinh tế, tham nhũng, tội phạm xuyên quốc gia, có yếu tố nước ngoài, tội phạm sử dụng công nghệ cao.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, nhất là quản lý người nước ngoài, quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị, công tác phòng cháy, chữa cháy.

**11. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực để phục vụ phát triển đất nước, củng cố và nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam**

a) Quán triệt, triển khai nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả Chương trình hành động số 65-CTr/TU ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng.

b) Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 1956/KH-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022-2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 156-KH/TU ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030, tranh thủ hiệu quả các nguồn lực bên ngoài, thúc đẩy hợp tác trong những lĩnh vực phục vụ thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội. Đôn đốc triển khai các thỏa thuận, cam kết với các đối tác đã ký kết trong năm 2023. Hỗ trợ thu hút đầu tư nước ngoài trong các lĩnh vực mới mang tính đột phá như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững, chuyển đổi năng lượng.

c) Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 859/KH-UBND ngày 04 tháng 5/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 2013/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Tăng cường gắn kết, phối hợp chặt chẽ và đồng bộ hơn nữa công tác ngoại giao văn hóa với ngoại giao chính trị, ngoại giao



kinh tế, thông tin đối ngoại và công tác người Việt Nam ở nước ngoài để đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

d) Tiếp tục đấu tranh bảo vệ toàn vẹn chủ quyền - lãnh thổ, xử lý phù hợp các sự việc phát sinh, duy trì đường biên giới trên bộ hòa bình, ổn định, tuân thủ luật pháp quốc tế và các thỏa thuận, văn kiện pháp lý với các đối tác. Kết hợp chặt chẽ giữa ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại để quảng bá hình ảnh và nâng cao sức mạnh mềm của tỉnh. Tăng cường gắn kết, phối hợp chặt chẽ và đồng bộ hơn nữa công tác ngoại giao văn hóa với ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế. Thúc đẩy phục hồi du lịch, giao lưu nhân dân, hợp tác văn hóa. Tiếp tục đổi mới, triển khai hiệu quả công tác người Việt Nam ở nước ngoài và bảo hộ công dân. Đẩy mạnh xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại.

## **12. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, nhất là công tác truyền thông chính sách, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách; đa dạng hóa các loại hình thông tin, nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền tạo sự đồng thuận của toàn dân đối với hoạt động của hệ thống chính trị. Tập trung tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh trong năm 2024. Thông tin, tuyên truyền rộng rãi các mô hình hay, gương người tốt việc tốt, cách làm mới và hiệu quả, góp phần truyền cảm hứng, nhân rộng mô hình, tạo niềm tin cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; kịp thời phản bác, chấn chỉnh, đấu tranh với các luận điệu sai trái, thù địch. Tăng cường và đổi mới công tác quản lý báo chí theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và Bộ Thông tin và Truyền thông; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các sai phạm trong lĩnh vực báo chí, xuất bản. Bảo đảm quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của nhân dân, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của công dân.

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp, làm tốt công tác dân vận đồng thời phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước góp phần tạo đồng thuận xã hội. Góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ vào Kế hoạch hành động này và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai nhiệm vụ năm 2024, nhiệm vụ giao cụ thể tại các phụ lục kèm theo và Chương trình công tác năm 2024 của UBND tỉnh, Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thực chất và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên tạo chuyển biến rõ nét ngay từ đầu năm; trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sau:

1.1. Trước ngày 05 tháng 02 năm 2024, xây dựng và ban hành kế hoạch hành động cụ thể, trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ cho đơn vị mình để làm cơ sở triển khai thực hiện. *Đối với 21 chỉ tiêu kế hoạch phát*

*triển kinh tế - xã hội năm 2024 được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh giao và UBND tỉnh giao tại quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 16/12/2023, các đơn vị được giao chủ trì, phụ trách phải xây dựng kế hoạch với các giải pháp cụ thể và theo dõi, đánh giá để phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra, nhất là 07 chỉ tiêu năm 2023 chưa đạt kế hoạch.*

1.2. Theo dõi sát diễn biến trong tỉnh, trong nước, quốc tế và ở địa phương mình và trên cơ sở Nghị quyết, chủ động phân tích, đánh giá, dự báo để có các giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch hành động này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.3. Định kỳ hàng tháng, quý kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh.

1.4. Chế độ báo cáo định kỳ (các sở, ban, ngành và Cục Thống kê tỉnh):

- Báo cáo tình hình thực hiện nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội định kỳ hàng tháng, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 hàng tháng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 hàng tháng.

- Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hành động và thực hiện nhiệm vụ tại các phụ lục kèm theo và Chương trình công tác năm 2024 của UBND tỉnh theo định kỳ hàng quý, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 10 tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng cuối quý.

- Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hành động này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 05 tháng 11 năm 2024 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 11 năm 2024.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan đôn đốc, theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch hành động này.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh, các sở, ban, ngành, huyện thị xã, thành phố, tổ chức, phổ biến, tuyên truyền rộng rãi kế hoạch hành động này.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức, hội, đoàn thể tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và các giải pháp điều hành tại Kế hoạch hành động này. /.

## Phụ lục 1

### PHÂN CÔNG CHỦ TRÌ, THỰC HIỆN, THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG NĂM 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2024	Thời gian báo cáo	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Cục Thống kê tỉnh</b>				
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP (giá so sánh 2010)	%	8,60	6 tháng, năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	72,00	Năm	
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh	Tỷ đồng	46.000	Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm	
<b>II</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>				
4	Giá trị sản xuất ngành Nông - Lâm - Thủy Sản	Tỷ đồng	36.484	6 tháng, cả năm	Cục Thống kê phối hợp
5	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	7	Năm	
-	Lũy kế số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	103	Năm	
6	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	97,9	Năm	
7	Tỷ lệ diện tích che phủ rừng (kể cả cây cao su)	%	47,5	Năm	
8	Diện tích trồng rừng mới	Ha	9.000	tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm	
<b>III</b>	<b>Sở Công Thương</b>				

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2024	Thời gian báo cáo	Ghi chú
9	Giá trị sản xuất ngành Công nghiệp	Tỷ đồng	35.000	Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm	Cục Thống kê phối hợp
10	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	123.000	Hàng tháng	
11	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	750	Hàng tháng	
12	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	115	Hàng tháng	
13	Điện SX trên địa bàn	Tr. kwh	12.515	Hàng tháng	
<b>IV</b>	<b>Sở Tài chính</b>				
14	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	5.815	Hàng tháng	
<b>V</b>	<b>Sở Xây dựng</b>				
15	Tỷ lệ đô thị hóa	%	34	Năm	
16	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	80,00	Năm	
17	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	m <sup>2</sup> sàn/người	22,40	Năm	
<b>VI</b>	<b>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</b>				
18	Số lao động được tạo việc làm mới	Người	26.800	Năm	
-	<i>Trong đó:</i> Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	1.550	Năm	
19	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	63	Năm	Cục Thống kê phối hợp
	<i>Trong đó:</i> Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề	%	41,2	Năm	

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2024	Thời gian báo cáo	Ghi chú
20	Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn (theo chuẩn nghèo đa chiều)	%	6,11	Năm	
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	2,00	Năm	
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số	%	3,00	Năm	
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo huyện Kông Chro	%	5,50	Năm	
21	Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã, phường, thị trấn	110	Năm	
22	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	%	50,00	Năm	
<b>VII</b>	<b>Sở Giáo dục - Đào tạo</b>				
23	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	68,03	Năm	
24	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	94,00	Năm	
25	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi tiểu học	%	99,90	Năm	
26	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi trung học cơ sở	%	96,80	Năm	
27	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi trung học phổ thông	%	59,00	Năm	
<b>VIII</b>	<b>Sở Y tế</b>				
28	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,12	Năm	
29	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	95,00	Năm	
30	Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	27,6	Năm	
31	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	8,6	Năm	
32	Tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh	Số bé trai/ 100 bé gái	103	Năm	

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2024	Thời gian báo cáo	Ghi chú
33	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	16,0	Năm	
34	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (chiều cao theo tuổi)	%	28,0	Năm	
35	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	95,0	Năm	
36	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	94,0	Năm	
<b>IX</b>	<b>Bảo hiểm xã hội tỉnh</b>				
37	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	93,75	Năm	
38	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi	%	15,83	Năm	
39	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	9,54	Năm	
<b>X</b>	<b>Sở Tài nguyên - Môi trường</b>				
40	Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị	%	90,60	Năm	
<b>XI</b>	<b>Sở Giao thông vận tải</b>				
41	Doanh thu vận tải	Tỷ đồng	5.377	Hàng tháng	
42	Khối lượng vận chuyển hàng hóa	Nghìn tấn	16.204	Hàng tháng	
43	Khối lượng luân chuyển hàng hóa	Triệu tấn.Km	2.896	Hàng tháng	
44	Khối lượng vận chuyển hành khách	Nghìn HK	20.956	Hàng tháng	
45	Khối lượng luân chuyển hành khách	Triệu HK.Km	4.098	Hàng tháng	
<b>XII</b>	<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>				

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2024	Thời gian báo cáo	Ghi chú
46	Doanh thu du lịch	Tỷ đồng	860	Hàng tháng	
47	Số di tích được xếp hạng	Di tích	44	Năm	
-	<i>Trong đó:</i> Số di tích được công nhận mới	Di tích	3	Năm	
48	Số xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa được xây dựng riêng	Xã, phường, thị trấn	148	Năm	
49	Tỷ lệ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	%	83,5	Năm	
50	Tỷ lệ làng, xóm, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa quốc gia	%	88	Năm	
51	Tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên	%	36	Năm	
52	Tỷ lệ gia đình tham gia tập luyện thể dục thể thao	%	27	Năm	
<b>XIII</b>	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b>				
53	Tỷ lệ người sử dụng Internet	%	70	Năm	
54	Doanh thu bưu chính viễn thông	Tỷ đồng	1.980	Hàng tháng	
55	Mật độ thuê bao Internet băng rộng, trong đó:	TB/100 dân	75	Năm	
-	Mật độ thuê bao Internet băng rộng cố định	TB/100 dân	10	Năm	
-	Mật độ thuê bao Internet băng rộng di động	TB/100 dân	65	Năm	
56	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet	%	70	Năm	
57	Điểm bưu điện văn hóa xã đang hoạt động	Điểm	183	Năm	
58	Tỷ lệ người trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	%	40	Năm	
59	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	80	Năm	
60	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	%	45	Năm	

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2024	Thời gian báo cáo	Ghi chú
61	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	%	50	Năm	
62	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	80	Năm	
63	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	100	Năm	
64	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng:				
-	Đối với các sở, ngành và tương đương thuộc UBND tỉnh	%	100	Năm	
-	Đối với các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện	%	95	Năm	
-	Đối với UBND cấp xã	%	80	Năm	
<b>XIV</b>	<b>Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh</b>				
65	Tổng nguồn vốn huy động	Tỷ đồng	66.500	Hàng tháng	
66	Tổng số dư nợ	Tỷ đồng	124.900	Hàng tháng	
67	Tỷ lệ nợ xấu	%	≤3	Hàng tháng	
<b>XV</b>	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>				
68	Tỷ lệ về số lượng gói thầu thực hiện đấu thầu qua mạng	%	100	Năm	
69	Tỷ lệ về giá trị gói thầu thực hiện đấu thầu qua mạng	%	95	Năm	
70	Số lượng doanh nghiệp thành lập mới	DN	1.050	Hàng tháng	
71	Số lượng hợp tác xã thành lập mới	HTX	65	Hàng tháng	
<b>XVI</b>	<b>Ban Quản lý Khu kinh tế</b>				
72	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	Năm	



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2024	Thời gian báo cáo	Ghi chú
-----	----------	--------	----------------------------	-------------------	---------

\* Ghi chú: Ngoài các chỉ tiêu chủ yếu trên, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các chỉ tiêu UBND tỉnh ủy quyền cho Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tại Văn bản số 3851/SKHĐT-QH,TH-ODA ngày 16/12/2023 về thông báo các chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH năm 2024

Phụ lục số 2

**KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (GRDP) NĂM 2024**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Kịch bản tăng trưởng năm 2024						Ghi chú	
				Quý I	Quý II	6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV		cả năm
<b>I</b>	<b>Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP (giá so sánh 2010)</b>	%	<b>8,60</b>			<b>8,53</b>				<b>8,60</b>	Cục thống kê chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư
1	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	5,10			5,12				5,10	
2	Công nghiệp và xây dựng	%	13,92			13,16				13,92	
3	Dịch vụ	%	7,90			7,58				7,90	
4	Thuế sản phẩm	%	4,90			4,01				4,90	
<b>II</b>	<b>Giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản (tính theo giá so sánh 2010)</b>	Tỷ đồng	<b>36.484</b>	<b>5.092,0</b>	<b>5.764,0</b>	<b>10.856</b>	<b>6.963</b>	<b>17.819</b>	<b>18.665</b>	<b>36.483,9</b>	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với Cục Thống kê
1	Nông nghiệp	Tỷ đồng	35.644	4.937	5.644	10.581	6.703	17.284	18.360	35.644	
2	Lâm nghiệp	Tỷ đồng	550	125	100	225	165	390	160	550	
3	Thủy sản	Tỷ đồng	290	30	20	50	95	145	145	290	
<b>III</b>	<b>Giá trị sản xuất ngành công nghiệp (tính theo giá so sánh 2010)</b>		<b>35.000</b>	<b>8.093,6</b>	<b>7.548,4</b>	<b>15.642,0</b>	<b>8.555,0</b>	<b>24.197,0</b>	<b>10.803,0</b>	<b>35.000,0</b>	Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Cục Thống kê
1	Công nghiệp khai khoáng	Tỷ đồng	250	53,0	60,9	113,8	67,2	181,1	68,9	250,0	
2	Công nghiệp chế biến, chế tạo	Tỷ đồng	22.143	5.490,8	4.825,1	10.315,9	4.901,8	15.217,7	6.925,3	22.143,0	
3	Sản xuất và phân phối điện	Tỷ đồng	12.490	2.519,0	2.633,7	5.152,7	3.556,3	8.709,0	3.781,0	12.490,0	
4	Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải	Tỷ đồng	117	30,8	28,8	59,6	29,7	89,3	27,7	117,0	
<b>IV</b>	<b>Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (theo giá hiện hành)</b>	Tỷ đồng	<b>123.000</b>	<b>36.900</b>	<b>24.600</b>	<b>61.500</b>	<b>24.600</b>	<b>86.100</b>	<b>36.900</b>	<b>123.000</b>	Sở Tài chính
<b>V</b>	<b>Kim ngạch xuất khẩu</b>	Tr. USD	<b>750</b>	<b>262,0</b>	<b>150,0</b>	<b>412</b>	<b>112</b>	<b>524</b>	<b>226</b>	<b>750</b>	
<b>VI</b>	<b>Kim ngạch nhập khẩu</b>	Tr. USD	<b>115</b>	<b>35,0</b>	<b>25,0</b>	<b>60</b>	<b>25</b>	<b>85</b>	<b>30</b>	<b>115</b>	
<b>VII</b>	<b>Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn</b>	Tỷ đồng	<b>5.815</b>	<b>1.803,0</b>	<b>1.221,0</b>	<b>3.024</b>	<b>1.105</b>	<b>4.129</b>	<b>1.686</b>	<b>5.815</b>	Cục thống kê
<b>VIII</b>	<b>Tổng vốn đầu tư toàn xã hội</b>	Tỷ đồng	<b>46.000</b>			-		-		-	
<b>IX</b>	<b>Tổng nguồn vốn huy động (thông qua Ngân hàng)</b>	Tỷ đồng	<b>66.500</b>	<b>61.600</b>	<b>63.500</b>	<b>63.500</b>	<b>64.700</b>	<b>64.700</b>	<b>66.500</b>	<b>66.500</b>	Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh tỉnh
<b>X</b>	<b>Tổng số dư nợ</b>	Tỷ đồng	<b>124.900</b>	<b>117.900</b>	<b>118.500</b>	<b>118.500</b>	<b>121.400</b>	<b>121.400</b>	<b>124.900</b>	<b>124.900</b>	
<b>XI</b>	<b>Doanh thu vận tải</b>	Tỷ đồng	<b>5.377</b>	<b>1.440</b>	<b>1.250</b>	<b>2.690</b>	<b>1.300</b>	<b>3.990</b>	<b>1.387</b>	<b>5.377</b>	Sở Giao thông vận tải
<b>XII</b>	<b>Doanh thu bưu chính viễn thông</b>	Tỷ đồng	<b>1.980</b>	<b>493</b>	<b>460</b>	<b>954</b>	<b>485</b>	<b>1.440</b>	<b>540</b>	<b>1.980</b>	Sở Thông tin và Truyền thông
<b>XIII</b>	<b>Doanh thu du lịch</b>	Tỷ đồng	<b>860</b>	<b>200</b>	<b>220</b>	<b>420</b>	<b>200</b>	<b>620</b>	<b>240</b>	<b>860</b>	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch